

Số:177 /BC-THPT MD

Cẩm Phả, ngày 09 tháng 9 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực Quý III năm 2022

Thực hiện Kế hoạch số 291/KH-SGDĐT ngày 28/01/2022 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022. Trường THPT Mông Dương xin báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực Quý III năm 2022 như sau:

I. Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng

Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch số 31/KH-THPTMD ngày 17/02/2022 về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022;

Nhà trường tích cực tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước; các văn bản của tỉnh, thành phố, ngành giáo dục, Công đoàn giáo dục về phòng, chống tham nhũng; các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng: Luật Khiếu nại, Luật tố cáo, Luật Thanh tra, Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí, Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức 100% viên chức, lao động. Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng: Luật Khiếu nại, Luật tố cáo, Luật Thanh tra, Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí, Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức...

Thực hiện đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt: tuyên truyền văn bản trên Website; trang Fanpage nhóm Facebook, nhóm zalo nhà trường, Bảng điện tử, nhóm zalo phụ huynh; quán triệt trong các hội nghị, quán triệt trong các cuộc họp Hội đồng giáo dục tại nhà trường; quán triệt kịp thời khi có những sự việc bất thường, đột xuất, đặc biệt là việc đọc và tương tác trên các trang mạng không chính thống, các thông tin chưa được kiểm chứng.

Việc tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản, các quy định của Luật, trong cuộc họp đã triển khai đến 100% cán bộ viên chức; thường xuyên nhắc nhở cán bộ viên chức những vấn đề có liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng đặc biệt các văn bản sau:

Luật phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20/11/2018 (Có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2019;

Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN;

Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong các cơ quan, tổ chức,

đơn vị;

Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013-2014 (Chỉ thị 10); của Bộ Chính trị “*về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030*”;

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong nhà trường

- Chi bộ, Nhà trường luôn chủ động, tích cực chỉ đạo, tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên, giáo viên và nhân viên nhà trường học tập các chủ trương, nghị quyết của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, về phòng chống tham nhũng, tiêu cực; kịp thời xây dựng và ban hành các kế hoạch triển khai thực hiện công tác chống lãng phí, về phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Đặc biệt chú trọng quán triệt, giám sát các đảng viên trong chi bộ nghiêm túc thực hiện Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về “những điều đảng viên không được làm”. Gương mẫu thực hiện trách nhiệm “nêu gương”, luôn giữ lối sống giản dị; tác phong làm việc khoa học, lập trường tư tưởng chính trị vững vàng; luôn lắng nghe ý kiến góp ý của các đảng viên, giáo viên, nhân viên và phụ huynh.

- Tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ cán bộ, giáo viên, đảng viên; thực hiện nghiêm các quy định về công tác tổ chức cán bộ để phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

- Thực hiện nghiêm các quy định về công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động công vụ, nhất là trong lĩnh vực tài chính, tổ chức. Nhà trường đã thực hiện việc niêm yết công khai tài sản, thu nhập năm 2022 đối với những đối tượng phải công khai tài sản theo đúng quy định.

- Các kế hoạch, quy chế của nhà trường xây dựng đều được công khai minh bạch, đều triển khai lấy ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên và các tổ chức trong nhà trường cũng như thành viên Hội đồng trường.

3. Nâng cao công tác kiểm tra, giám sát để ngăn ngừa tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; xây dựng văn hóa tiết kiệm, không tham nhũng, lãng phí

- Tổ chức công đoàn đã phát huy vai trò, trách nhiệm trong công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí: Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cho đoàn viên; giám sát thực hiện quy chế dân chủ trong đơn vị; đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, giáo viên; thái độ phục vụ nhân dân; thực hiện chế độ chính sách xã hội của nhà trường với nhà giáo, ...

- Ban thanh tra Nhân dân phát huy hiệu quả vai trò giám sát việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động năm học 2022-2023 và các Nghị quyết họp Hội đồng sư phạm nhà trường.

II. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng

1. Ưu điểm

- Công tác thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong quý I tại nhà trường đã đi vào nề nếp, tạo chuyển biến tốt trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động và học sinh.

- Trong quý III, nhà trường không phát hiện trường hợp tham nhũng, tiêu cực.

2. Tồn tại

Còn một số giáo viên, học sinh ý thức chưa cao trong việc sử dụng nước máy cho nhu cầu cá nhân.

III. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp và kiến nghị, đề xuất

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục sâu rộng cho giáo viên, nhân viên, người lao động và học sinh trong nhà trường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng, tiêu cực và bảo vệ tài sản công, sử dụng nguồn nước tiết kiệm chống lãng phí.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ và sự phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể nhà trường trong công tác thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, về phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; chú trọng việc sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm hàng tháng, quý.

- Phát huy vai trò của Công đoàn trong việc tuyên truyền, vận động đoàn viên lao động thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong đó chú trọng việc chỉ đạo sát sao hoạt động của Ban TTND phát huy vai trò giám sát việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng, tiêu cực và bảo vệ tài sản công.

2. Kiến nghị, đề xuất: Không.

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực quý III năm 2022 của trường THPT Mông Dương xin được kính gửi Sở GD&ĐT biết và tổng hợp chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Sở GD&ĐT (b/c);
- Website: <https://c3mongduong.edu.vn>
- Lưu VT;



Dương Thị Bích Mai

KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

(Số liệu tính từ ngày 01 /6 /2022 đến ngày 01/9/2022)

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	0
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	35
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	0
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	0
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	1
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	0
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	0
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0

15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
	Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	0
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
	Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
	Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	1
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	100
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHƯNG		
	Qua việc tự kiểm tra nội bộ		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	0
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0
	Qua hoạt động thanh tra		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	0

32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	0
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	0
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHƯNG		
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra (trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	0
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	0
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	0
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	0
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	0
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
50	+ Đất đai	m ²	0

	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
52	+ Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
54	+ Đất đai	m ²	0
	Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	0
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	0
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		
	+ Tặng Giấy khen		
57	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí khác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng	Người	0
58	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác sau đó đã kết luận là có hành vi tham nhũng	Người	0
59	Số đơn yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình theo quy định tại Nghị định 90/2013/NĐ-CP	Đơn	0
60	Số đơn yêu cầu giải trình đủ điều kiện để cơ quan nhà nước giải trình	Đơn	0
61	Số đơn yêu cầu đã được giải trình	Đơn	0

TRƯỜNG THPT MÔNG DƯƠNG

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
1	0			
2	0			
...	0			